

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ – TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vi Thanh Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vũ Thị Xuyên** và ông **Thái Quang Định**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mai Hương** - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Vũ Thị P**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Tổ 19, khu B, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Anh **Đỗ Anh Duy T**, sinh năm: 1986; Nơi ĐKKHKT: Tổ 44, khu 12, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở: Tổ 3, khu 1, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/02/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Vũ Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị P và anh Đỗ Anh Duy T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại tổ 44, khu 12, phường Q, thành phố Uông Bí. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích nhau, cả hai đã sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân cả hai đã không còn quan tâm đến nhau, nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong thời gian chung sống cả hai có 01 con chung là Đỗ Gia Bảo A, sinh ngày 01/3/2018, khi ly hôn chị P đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị P không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Đỗ Anh Duy T:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T có bản tự khai đề ngày 02/5/2022 gửi đến Tòa án có nội dung: Anh thừa nhận quá trình tìm hiểu, kết hôn và chung sống của hai vợ chồng như chị P trình bày là đúng sự thật. Vợ chồng sống ly thân đã lâu, anh T xác định tình cảm không còn, do đó anh T đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện của chị P

Về con chung: Anh T xác định có 01 con chung như chị P đã trình bày, khi ly hôn anh T đồng ý để chị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tại bản tự khai anh T cho biết do công việc phải đi làm ăn xa, ít về nhà nên những lần Tòa án triệu tập để hòa giải anh không sắp xếp công việc về được và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh T.

** Kết quả thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án:*

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2022, bà Nguyễn Thị A là mẹ đẻ của anh T cho biết: Trong thời gian chung sống do anh T không tu chí làm ăn, chơi bời cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến giữa năm 2018 thì cả hai sống ly thân. Anh T đi làm lái xe ở xa, thỉnh thoảng mới về nhà thì đều về ở cùng bà tại tổ 3, khu 1, phường Y, thành phố Uông Bí. Các văn bản Tòa án tổng đạt bà đều nhận và thông báo luôn cho anh T biết nội dung văn bản, tuy nhiên do công việc ở xa nên anh T không đến Tòa án giải quyết theo quy định được.

Tại biên bản xác minh ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, ông Phạm Văn K là Khu trưởng khu 12, phường Q cho biết: Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị P anh T là do anh T mãi chơi, không tu chí làm ăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau. Tổ khu phố đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử;

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng vào phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự có nơi cư trú tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị P và anh Đỗ Anh Duy T kết hôn hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc, do bất đồng về quan điểm sống, anh T không tu chí làm ăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cả hai đã sống ly thân từ giữa năm 2018 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân có được là do xuất phát từ tình cảm, sự tự nguyện của hai bên trên cơ sở tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc; Tuy nhiên do anh T mãi chơi, không tu chí làm ăn, hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cả hai sống ly thân từ giữa năm 2018 đến nay, trong thời gian ly thân hai bên đã không còn quan tâm đến nhau, chị P và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, có chung sống cũng không có hạnh phúc. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, HĐXX chấp nhận cho chị P được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:* Chị P và anh T có 01 con chung là Đỗ Gia Bảo A, sinh ngày 01/3/2018, trong thời gian vợ chồng sống ly thân thì con chung do chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. HĐXX xét thấy yêu cầu của chị P là chính đáng, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế của các bên, nên Hội đồng xét xử giao cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị P.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị P được ly hôn anh Đỗ Anh Duy T.

2. *Về con chung:*

Giao cho chị Vũ Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung Đỗ Gia Bảo A, sinh ngày 01/3/2018 kể từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Đỗ Anh Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp, anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

3. *Về án phí:* Chị Vũ Thị P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị P đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006786 ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND TP. Uông Bí;*
- *Chi cục THADS TP. Uông Bí;*
- *UBND phường Q,*
- TP. Uông Bí; T. Quảng Ninh;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu HSVA, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vi Thanh Hà